Tuần 23

 **Bài 21: Văn Bản:**

**SỰ GIÀU ĐẸP CỦA TIẾNG VIỆT**

**-*Đặng Thai Mai*-**

**I. MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:**

 1. Kiến thức:

- Sơ giản về tác giả Đặng Thai Mai.

- Những đặc điểm của tiếng Việt.

- Những điểm nổi bật trong nghệ thuật nghị luận của bài văn.

 2. Kĩ năng:

- Đọc, hiểu văn bản nghị luận.

- Nhận ra được hệ thống luận điểm và cách trình bày luận điểm trong văn bản.

- Phân tích được lập luận thuyết phục của tác giả trong văn bản.

 3. Thái độ: Thêm yêu tiếng Việt, tự hào về truyền thống văn hóa của đất nước.

**II. CHUẨN BỊ:**

 1. Phương pháp: Vấn đáp, phân tích, bình luận,...

 2. Phương tiện:

GV: SGK, SGV, giáo án; -Những điều cần lưu ý: Đoạn trích này tập trung nói về đặc tính đẹp và hay của TV-> Bài văn rất chặt chẽ trong lập luận và có bố cục rõ ràng, hợp lí. Bài văn gần với văn phong khoa học hơn là văn phong NT.

HS: SGK, tập soạn , …

**III. TIẾN TRÌNH LN LỚP:**

 1.Ổn định lớp

 2.Kiểm tra bài cũ:

 Đọc thuộc lòng đoạn 1,2 văn bản “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta”. Nêu những đặc điểm nổi bật về ND, NT của văn bản ?

3.Bài mới:

 Chúng ta là người VN, hằng ngày dùng tiếng mẹ đẻ-tiếng nói của toàn dân-tiếng Việt-để suy nghĩ, nói năng, giao tiếp. Nhưng đ mấy ai biết tiếng nói VN có những đặc điểm, những gía trị gì v sức sống của nó ra sao. Muốn hiểu rõ để cảm nhận 1 cách thích thú vẻ đẹp, sự độc đáo của tiếng nói DT VN. Chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu Văn Bản Sự giàu đẹp của TV của Đặng Thai Mai.

| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |  **ND ghi bảng** |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1** : hd tìm hiểu chung - Gọi hs đọc chú thích \*? Cho biết vài nét về tác giả ?? Văn bản được trích từ đâu?? Bài văn được viết theo kiểu văn bản nào??- V/bản bàn về v/đề gì??- Tìm bố cục và nêu ý chính.- Gọi hs đọc chú thích. | - Đọc- TL- Nghị luận.- Sự giàu đẹp của tiếng việt ( luận điểm chinh) | **I/. Tìm hiểu chung**:***1.Tác giả:*** (1902– 1984)là nhà giáo, nhà n/cứu v/học, nhà hoạt động v/hóa, XH nổi tiếng.**2. *Tác phẩm***: Trích phần đầu bài tiểu luận: “*Tiếng Việt, 1 biểu hiện hùng hồn của sức sống dân tộc”.****3. Bố cục:*** 2 phần- **P1**: Từ đầu 🡪 “…thời kì l/sử”: Nêu nhận định t/Việt là 1 thứ tiếng đẹp và hay, g/thích nhận định ấy.- **P2**: Còn lại 🡪 CM sự giàu đẹp của t/Việt (về các mặt: ngữ âm, từ vựng, cú pháp)là chứng cứ về sức sống của t/Việt.***4. Đọc – hiểu chú thích:*** |
| **Hoạt động 2:** hd tìm hiểu văn bản.- H/dẫn đọc rõ ràng, mạch lạc. ? Theo dõi phần đầu v/bản và cho biết:?- Câu nào khái quát về sự giàu đẹp của tiếng Việt??- Hãy cho biết nhận định trên đã được g/thích cụ thể | - Đọc- TL | ***II/. Đọc – hiểu văn bản:******1. Nhận định tiếng Việt có những đặc sắc của 1 thứ tiếng đẹp, hay:***-Tiếng việt hài hòa về âm hưởng, thanh điệu, tế nhị, uyển chuyển trong cách đặt câu. |
| trong đoạn đầu bài văn ntn??- Em có nhận xét gì về cách g/thích đó? | - ngắn gọn, rõ ràng, đầy đủ đi từ ý khái quát đến ý cụ thể. | - Có đủ khả năng diễn đạt tình cảm, tư tưởng, thỏa mãn nhu cầu đời sống văn hóa.🡪 G/thích rõ ràng, gọn, đầy đủ mỗi đặc tính của tiếng việt. |
| ?- Để chứng minh vẻ đẹp của Tiếng Việt, tác giả đã đưa ra những chứng cứ gì và sắp xếp những chứng cứ ấy như thế nào ? ->11 nguyên âm, 3 nguyên âm đôi, 22 phụ âm, 6  | - TL | ***2. CM vẻ đẹp của tiếng Việt:***- Đẹp về mặt ngữ âm+ Giàu chất nhạc+ Hệ thống nguyên âm, phụ âm phong phú.+ Giàu về thanh điệu. |
|  thanh*\*Sắp xếp theo lối tăng tiến, từ những người ít hiểu biết đến những người thành thạo về ngôn ngữ Tiếng Việt.*  |  |   |
| ?- Tác giả quan niệm như thế nào về một thứ tiếng hay. (thỏa mãn nhu cầu trao đổi tình cảm ý nghĩ giữa người với người. Thoả mãn yêu cầu của đời sống văn hoá ngày một phức tạp …) |  |  |
| ?- Dựa trên các chứng cứ nào để tác giả xác nhận các khả năng hay đó của Tiếng Việt ? ? Hãy tìm những dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ từng nhận định?- Ta bắt gặp trong ca dao, tục ngữ.- Từ ngữ phong phú có thể diễn tả mọi cảm xúc của con người, buồn, vui, giận, hờn.- TV không ngừng phát triển như: in-tơ-nét…? Nhận định cm về cái hay, cái đẹp của Tiếng Việt, sự phát triển của TV gắn liền với sức sống của ai? Mang lại giá trị gì?- GD hs; giữ gìn, phát triển tiếng nói của dân tộc. | - Dồi dào về cấu tạo từ ngữ, về hình thức diễn đạt.- Từ vựng … tăng lên mỗi ngày một nhiều.- Ngữ pháp … uyển chuyển, chính xác hơn.- Không ngừng đặt ra những từ mới, cách nói mới …- Mang những giá trị văn hóa rất đáng tự hào của người Việt Nam. | - Từ ngữ dồi dào- Ngữ pháp uyển chuyển, chính xác hơn.- Tiếng việt đã không ngừng đặc ra những từ mới…=> Tiếng Việt là 1 biểu hiện hùng hồn của sức sống dân tộc. |
| **Hoạt động 3** : hd tổng kết.? Bài viết đã dùng những phương pháp lập luận nào?? Chứng minh bằng cách nào?? Bài văn CM sự giàu đẹp của tiếng việt trên những phương diện nào? | - TL | **III/. Tổng kết:*****1. NT***- K/hợp giữa lập luận g/thích và CM.- Chứng minh đi từ khái quát đến cụ thể.- Lựa chọn, sử dụng ngôn ngữ lập luận linh hoạt.***2. ND***- CM sự giàu đẹp của tiếng Việt trên nhiều p/diện: ngữ âm, từ vựng. ngữ pháp. |

4. Củng cố:

 - Nêu nghệ thuật lập luận của tác giả?

Bài 1/37 : Về nhà làm.

Bài 2/37 : Nắm dẫn chứng trong các bài văn, thơ thể hiện sự giàu đẹp của Tiếng Việt

5. Hướng dẫn tự học:

 - So sánh cách sắp xếp lí lẽ, chứng cứ của văn bản *Sự giàu đạp của tiếng Việt* với văn bản *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta.*

 - Soạn bài : Thêm trạng từ ngữ cho câu.

 - Đọc vd, xác định trạng ngữ trong những câu vừa tìm.

 - Chuyển những trạng ngữ vừa tìm được qua những vị trí khác trong câu được hay không.

 - Coi trước phần luyện tập.

#### **PHẦN MỞ RỘNG: VIẾT ĐOẠN VĂN CHỨNG MINH TIẾNG VIỆT GIÀU VÀ ĐẸP.**HƯỚNG DẪN ĐỀ THAM KHẢO,

#### PHẦN VIẾT ĐOẠN VĂN

**Hai đề cần có những ý chính sau:**

1. **Giới thiệu vấn đề, nêu phạm vi và hướng chứng minh.**
2. **Có một số dẫn chứng được nêu và phân tích chọn lọc về:**
* **Từ đồng nghĩa và trái nghĩa**

 **(mỗi loại ít nhất một ví dụ)**

* **Từ ghép và từ láy**

**(mỗi loại ít nhất một ví dụ)**

1. **Kết luận. Tóm tắt lại đề, hoặc nêu ý kiến riêng của em. (Hoặc tóm lược các ý trong phần ghi nhớ của bài học liên quan)**

TƯ LIỆU

* **. Viết một đoạn văn ngắn chứng minh ý kiến sau: Chỉ qua các từ đồng nghĩa, trái nghĩa cũng đã đủ chứng tỏ rằng tiếng Việt của chúng ta rất giàu và đẹp.**

 **(Lưu ý: 1. Khi VIẾT ĐỌAN VĂN, HS không cần ghi MB, TB, KB. Viết xong mỗi phần MB, TB, KB, chỉ cần xuống hàng, xích vào ba ô giấy rồi viết tiếp. Ơ đây ghi MB, TB, KB ra là để hướng dẫn cho rõ các phần.**

 **2. Tùy theo yêu cầu của đề mà viết dài hay ngắn. Ơ dây chỉ hướng dẫn cho các em cách viết đoạn văn. Đề thi có thể nội dung sẽ cho khác, nhưng cách viết một đoạn văn thì không khác.)**

ĐOẠN VĂN THAM KHẢO :

* **( Chỉ qua các từ đồng nghĩa, trái nghĩa cũng đã đủ chứng tỏ rằng tiếng Việt của chúng ta rất giàu và đẹp.)**

Tiếng Việt của chúng ta rất giàu và đẹp. Chỉ qua các từ đồng nghĩa, trái nghĩa chúng ta cũng có thể chứng minh được sự giàu đẹp ấy của TV qua việc nghiên cứu một vài câu ca dao, tục ngữ, thơ văn trong kho tàng VHDG VN./ Dùng từ trái nghĩa: “Làng gần cho chí xóm xa, / Mến yêu trăm vạn mái nhà thân quen” (Chế Lan Viên). Dùng từ trái nghĩa, đồng nghĩa: Trăng bao nhiêu tuổi trăng già? Núi bao nhiêu tuổi gọi là núi non? (ca dao). ( Xét từ ‘non’: + Với nghĩa sự vật (danh từ) , Non đồng nghĩa với núi. + Với nghĩa tính chất (tính từ) Non trái nghĩa với già. => Câu ca dao có dùng biện pháp chơi chữ bằng cách khai thác từ đồng nghĩa (non = núi) và từ trái nghĩa ( non =/= già)./ Dĩ nhiên, Tiếng Việt của chúng ta rất giàu và đẹp không chỉ ở các từ đồng nghĩa, trái nghĩa. TV còn rất giàu và đẹp ở các mặt khác nữa như giàu thanh điệu, giàu vốn từ thơ văn, tế nhị trong cách nói uyển chuyển…

**TƯ LIỆU: TỪ TRÁI NGHĨA.**

* + - * **Làm người phải biết đắn đo / Phải cân nặng nhẹ, phải dò nông sâu**
			* **Vầng trăng ai xẻ làm đôi / Đường trần ai vẽ ngược xuôi hỡi chàng?**
			* **Đang cơn nước đục lờ đờ / Cắm sào đợi nước bao giờ cho trong?**
			* **Con sông bên lở bên bồi / Bên lở thì đục, bên bồi thì trong**

**Con sông kia nước chảy đôi dòng / Biết rằng bên đục, bên trong, bên nào?**

**TỪ ĐỒNG NGHĨA: Đi tu Phật bắt ăn chay, / Thịt chó ăn được , thịt cầy thì không (ca dao)**

 **-> Thịt cầy = thịt chó . => Chơi chữ bằng cách sử dụng từ đồng nghĩa, ý châm biếm những kẻ ngụy biện, thường lấy lí do nầy lí do kia để “phá giới”, làm những điều càn rỡ không đúng đạo lí.**

* Viết một đoạn văn ngắn chứng minh ý kiến sau: Chỉ qua các từ ghép và từ láy cũng đã đủ chứng tỏ rằng tiếng Việt của chúng ta rất giàu và đẹp.

ĐOẠN VĂN THAM KHẢO :

Tiếng Việt của chúng ta rất giàu và đẹp. Chỉ qua các từ ghép và từ láy chúng ta cũng có thể chứng minh được sự giàu đẹp ấy của TV qua việc nghiên cứu một vài câu ca dao, tục ngữ, thơ văn trong kho tàng VHDG VN: Giàu hình thức diễn đạt: từ ghép

 -> Làng quê vào ngày mùa rực lên một màu vàng của sự trù phú, ấm no. Màu luá chín vàng xuộm, nắng ngã màu vàng hoe, quả xoan vàng lịm, lá mít vàng sẫm, lá sắn héo vàng tươi, chuối chín vàng đốm, bụi mía vàng xọng, rơm thóc vàng giòn, gà, chó vàng mượt, mái nhà rơm vàng mới… Giàu hình thức diễn đạt: từ láy:

+ Đường vô xứ nghệ quanh quanh / Non xanh nước biếc như tranh hoạ đồ (ca dao)

 + Dưới sân quyên đã gọi hè / Đầu tường lửa lựu lập lòe đâm bông

+ Long lanh đáy nước in trời / Thành xây khói biếc non phơi bóng vàng.

Dĩ nhiên, Tiếng Việt của chúng ta giàu và đẹp không chỉ ở các từ từ ghép , từ láy. TV còn rất giàu và đẹp trên nhiều phương diện khác như: ngữ âm có tới sáu thanh điệu. Ngữ pháp rất uyển chuyển, vốn từ vựng thi ca rất dồi dào…Tiếng Việt với những phẩm chất bền vững và giàu khả năng sáng tạo trong quá trình phát triển lâu dài của nó, là một biểu hiện hùng hồn cho sức sống của dân tôc Việt Nam./.

**TƯ LIỆU**: **Giàu hình thức diễn đạt: từ ghép**

**-> Chiều nắng tàn, mát dịu. Biển xanh veo màu mảnh chai. Núi tím pha hồng. Những con sóng nhè nhẹ liếm lên bãi cát, bọt sóng màu bưởi đào. (Vũ Tú Nam)**

**Giàu hình thức diễn đạt: từ láy:**

**+ Đường vô xứ nghệ quanh quanh / Non xanh nước biếc như tranh hoạ đồ (ca dao)**

**+ Bóng tà như giục cơn buồn / Khách đà lên ngựa người còn nghé theo./ Dưới cầu nước chảy trong veo / Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha (Nguyễn Du - Truyện Kiều) ./**

* **- HẾT-**